

Số: 181/KH - MNBXNH

Ngũ Hiệp, ngày 26 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2022 – 2023

Căn cứ Hướng dẫn số 2602/SGĐT- GDMN ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 640/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022-2023; hướng dẫn số 642a/PGDĐT- GDMN ngày 31/8/2021 của Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non năm học 2022-2023;

Căn cứ thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường mầm non B xã Ngũ Hiệp năm học 2022-2023; Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng nhà trường năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Nhà trường có 2 bếp ăn 1 chiều, có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo theo yêu cầu

- Đội ngũ cán bộ giáo viên trong trường nhiệt tình, tận tụy với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công việc.

- Trường có 01 nhân viên y tế nên hỗ trợ công tác chăm sóc, theo dõi sức khỏe cho trẻ được tốt hơn.

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú: 100% , trẻ được phân chia lớp theo độ tuổi nên rất thuận lợi cho giáo viên thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường, lớp.

Phụ huynh quan tâm, phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã mời các công ty cung cấp thực phẩm đến để nhà trường lựa chọn ký cam kết mua bán thực phẩm đảm bảo chất lượng VSATTP

- Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa trạm y tế địa phương nên hàng năm có kế hoạch khám sức khỏe cho trẻ định kỳ 1 lần/năm. (lần 1 tháng 01/2022).
- Nhân viên: 14 đồng chí trong đó 1 Kế toán; 1 NV y tế; 09 nhân viên nuôi dưỡng; bảo vệ 05.

2. Khó khăn:

- Một số phụ huynh nhận thức về kiến thức dinh dưỡng - sức khỏe trẻ còn ở mức độ hạn chế.
- Phát huy những thuận lợi và khắc phục các khó khăn nêu trên. Nhà trường xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như sau:

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn và có kiến thức kỹ năng về công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

3. Làm tốt công tác y tế trường học. 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm.

Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 3%; Thể thấp còi xuống dưới 5%. Giảm từ 2-3% so với đầu năm học.

Rèn 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chỉ đạo chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

5. Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần, tạo được niềm tin với phụ huynh và xã hội.

6. Đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

7. Xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn hợp lí phù hợp với độ tuổi và theo mùa.

III. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển:

- Tổng số lớp hiện có: 14 lớp học trong đó có (1 lớp nhà trẻ 18-24 tháng và 2 lớp nhà trẻ 24-36 tháng tuổi, 3 lớp mẫu giáo bé 3-4 tuổi, 4 lớp mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi và 4 lớp mẫu giáo lớn 5-6 tuổi).

- Tổng số trẻ tuyển sinh: 404 trẻ/14 lớp

*** Chỉ tiêu phấn đấu của trường:**

- Duy trì 14 lớp với 404 học sinh

- 100% trẻ 5 tuổi ra lớp ngay từ đầu năm học. Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục năm 2022.

- Phấn đấu tỷ lệ chuyên cần: Mẫu giáo 5 tuổi: 95% trở lên, Mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, nhà trẻ đạt: 90% trở lên.

- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện đại.

*** Phấn đấu đạt tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần và tỷ lệ trẻ ăn bán trú:**

- Duy trì tỷ lệ trẻ ăn bán trú: 100% trẻ

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 85- 92% (Trẻ Nhà trẻ: 85%; Trẻ 3- 4 tuổi và 4- 5 tuổi: 85- 87%; Trẻ 5- 6 tuổi: 90 - 92%)

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ SDD về cân nặng và SDD thể thấp còi dưới 3%.

*** Biện pháp:**

- Chỉ đạo thực hiện công tác điều tra, phổ cập tới từng thôn, để xóm để xây dựng kế hoạch phát triển năm học sát đúng.

- Thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định theo kế hoạch

- Kết hợp với các đoàn thể trong toàn xã để tuyên truyền, vận động phụ huynh đăng ký tuyển sinh đúng thời gian quy định.

- Kết hợp BGH phân công giáo viên theo kế hoạch được giao và giáo viên có chuyên môn vững để dạy lớp 5 tuổi.

- Thực hiện đúng, đủ chế độ hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi con hộ nghèo theo quy định tại thông tư số 29/TT- BGDĐT.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học:

*** Chỉ tiêu:**

Danh hiệu thi đua của tập thể

*** Cấp huyện**

- + Tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- + Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Chi đoàn vững mạnh
- + Đơn vị đạt chuẩn văn hóa 2022.
- + Y tế học đường xếp loại: Tốt.
- + Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”

Danh hiệu thi đua cá nhân:

*** Cấp trường**

- + LĐTĐ: 50/50 đ/c đạt 100%
- + Giáo viên - Nhân viên giỏi: 39/42 đ/c (3 đ/c nghỉ thai sản)

*** Cấp huyện**

- + Chiến sĩ thi đua: 7 đ/c (14%);
- + Giấy khen: 7 đ/c (14%);
- + Người tốt việc tốt: 1- 2 đ/c; (Nếu có)

*** Cấp Thành phố**

- + Giấy khen: 1 đ/c

*** Biện pháp:** Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học

Thực hiện hướng dẫn số 640/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022-2023;

Thực hiện hướng dẫn số 642a/PGD&ĐT- GDMN ngày 31/8/2021 của Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non năm học 2022-2023;

+ Căn cứ vào điều kiện thực tế của trường về CSVC, quy mô nhóm lớp, số lượng, chất lượng đội ngũ ... để xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

+ Căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong năm học 2022-2023, để xây dựng các mục tiêu, lựa chọn giải pháp có hiệu quả, hiệu lực.

+ Phối hợp cùng BGH xây dựng kế hoạch năm học sau đó thảo luận, góp ý bổ sung của CBGVNV để BGH hoàn chỉnh nội dung, kế hoạch.

+ Kế hoạch phải được thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức người lao động đầu năm học và trình được duyệt của phòng GD&ĐT hoặc UBND huyện Thanh Trì.

3. Công tác tổ chức:

3.1. Thành lập bộ máy nhà trường:

*** Chỉ tiêu:**

- Tham gia hội đồng: Tuyển sinh; Thi đua khen thưởng và các hội đồng khác thành lập theo các hoạt động thực tế của nhà trường

- Tham gia Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Các tổ chuyên môn; Ban chỉ đạo Y tế học đường; Ban kiểm tra nội bộ trường học và thành lập các ban khác theo các hoạt động thực tế của nhà trường

*** Biện pháp:**

- Nghiên cứu lệ trường Mầm non, kết hợp với BGH-BCHCĐ để đánh giá khả năng, năng lực, trình độ của CB, GV, NV tham mưu phân công nhiệm vụ hợp lý.

- Kết hợp với BGH- Các tổ chuyên môn Kiểm tra theo dõi, đánh giá nhiệm vụ được phân công của các thành viên đảm nhận chức vụ nói trên. Thực hiện tốt công tác thông tin hai chiều, lắng nghe ý kiến góp ý, đề xuất chính đáng điều chỉnh kịp thời trong quá trình chỉ đạo hoạt động.

3.2. Quyết định khen thưởng kỷ luật đối với giáo viên.

- **Khen thưởng:** Kết hợp với ban thi đua khen thưởng xét kết quả phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện của giáo viên, trong năm học (Thành tích được tập thể bình bầu) và dựa vào Quy chế thi đua khen thưởng để đề xuất khen thưởng.

- **Kỷ luật:** Dựa vào mức độ vi phạm của đội ngũ, giáo viên, nhân viên để đề xuất kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định.

4. Quản lý đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên:

| Thành phần | TS | Biên chế | | Hợp đồng | | Đảng viên | | Trình độ | | | |
|------------|----|----------|-----|----------|-----|-----------|-----|-----------|----|------------|-----|
| | | | | | | | | Đạt chuẩn | | Trên chuẩn | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | | |
| BGH | 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 3 | 100 | 0 | 0 | 3 | 100 |
| Giáo viên | 31 | 31 | 100 | 0 | 0 | 28 | 90 | 1 | 3 | 29 | 93 |
| NVND | 9 | 0 | 0 | 9 | 100 | 5 | 55 | 7 | 78 | 2 | 22 |
| KT, | 2 | 2 | 100 | 0 | 0 | 1 | 50 | 1 | 50 | 1 | 50 |

| | | | | | | | | | | | |
|----------------|-----------|-----------|---|-----------|-----|-----------|----|-----------|-----|-----------|---|
| VT, YT | | | | | | | | | | | |
| Bảo vệ | 5 | 0 | 0 | 5 | 100 | 1 | 20 | 5 | 100 | 0 | 0 |
| Tổng số | 50 | 36 | | 14 | | 38 | | 14 | | 35 | |

*** Chỉ tiêu:**

- Kết hợp với BCHCD-Tổ trưởng, tổ phó các tổ động viên 100% giáo viên nhân viên đăng ký thi đua các cấp và tham gia các cuộc thi trong năm do nhà trường tổ chức.

- Khuyến khích 100% giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các lớp học v tự học BDCM để nâng cao trình độ tay nghề.

- Khuyến khích giáo viên – nhân viên đăng ký và viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Phân đầu bồi dưỡng giáo viên – nhân viên 90% biết sử dụng và ứng dụng CNTT.

- Phát triển Đảng viên mới: 01 đ/c

- Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng và đánh giá CB, CC, VC hàng tháng và cuối năm học.

*** Biện pháp:**

- Kết hợp với BCHCD Phổ biến nhiệm vụ năm học, các chủ trương đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy quy chế của nhà trường, cơ ngành để các bộ giáo viên nhân viên được biết và được tham gia hoạt động.

- Kết hợp với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tập huấn nâng cao chất lượng các giờ dạy mẫu, các tiết kiến tập, tăng cường công tác thăm lớp, dự giờ, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao tay nghề, tạo điều kiện cho giáo viên tham quan học tập các trường trọng điểm trong ngoài Huyện, thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên còn hạn chế chuyên môn.

- Phát động các phong trào làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên, phế liệu, phong trào sáng tác thơ ca hò vè... Tổ chức tốt các hội thi giáo viên dạy giỏi chuyên đề cấp trường và tham gia cấp Huyện. Tổ chức tốt triển lãm đồ dùng đồ chơi tự làm cấp trường và tham gia triển lãm cấp Huyện (nếu có).

- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

5. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường.

- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh của Bộ y tế Viện dinh dưỡng về VSATTP trong trường Mầm non. Các văn bản chỉ thị về

sinh an toàn thực phẩm (Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT - BYT ngày 18/6/2013 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở GDMN, Thông tư số 04 hướng dẫn thực hiện quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, Quyết định số 4128 /2001/QĐ- BYT quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các nhà bếp...).

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên, nhân viên.

- Bồi dưỡng củng cố cho giáo viên, nhân viên nhà bếp về quy định bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm như (rau, củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, VSATTP, Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon....)

- Phân công vị trí việc làm cho từng người, thực hiện đúng dây chuyền chế biến.

- Thường xuyên kiểm tra đột xuất, giám sát trực tiếp nhân viên chế biến, nấu ăn.

- Bồi dưỡng 1 nhân viên nghiên cứu để biết sâu hơn phần mềm dinh dưỡng.

- Tổ chức CB, GV, NV tham gia học các lớp bồi dưỡng về VSATTP do Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Quan tâm tạo điều kiện chăm lo đến đời sống cho nhân viên nhà bếp.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng.

6.1. Công tác bảo đảm an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ

a. Công tác đảm bảo an toàn:

***. Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động và được giáo viên chăm sóc chu đáo không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm trong thời gian trẻ ở trường.

- Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi

- Luôn theo dõi, quan sát chặt chẽ số lượng trẻ đến lớp hàng ngày.

- Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng cho trẻ học an toàn.

***. Biện pháp:**

- Toàn thể giáo viên đến lớp đón trẻ đúng giờ giấc theo quy định.

- Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời. Nhất là khi trẻ chơi tự do.

- Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày và đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp.

- Chỉ đạo y tế tổ chức tập huấn cho giáo viên về VSATTP, phòng chống tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Đảm bảo mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sổ kiểm thực ba bước.

- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hại quả xấu, gây ngộ độc

- Phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh.

- Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi thường xuyên để nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

b. Chăm sóc sức khỏe:

* **Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm học và cả đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm.

- Phần đầu cuối năm tỉ lệ trẻ đạt phát triển bình thường đạt: 97%; Tỉ lệ tử SDD thể nhẹ cân dưới 3%; Tỉ lệ trẻ SDD thể thấp còi dưới 5%.

- Lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được ký hợp đồng với nhà cung cấp lavie đảm bảo hợp vệ sinh có cây ủ áp nước phù hợp và thời tiết.

- 100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nền nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

* **Biện pháp:**

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban CSSK ban đầu, trưởng ban là một đại diện ban giám hiệu, phó ban là đại diện lãnh đạo y tế xã, ủy viên thường trực là cán bộ y tế trường học.

- Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm, tháng. (Như tuyên truyền kịp thời các bệnh dịch theo mùa dịch xảy ra, triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường...).

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh và thông qua các công thông tin điện tử của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện Thanh Trì trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; khám sức khỏe định kỳ, vệ sinh khử trùng môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân.

- Nhân viên y tế cân đo trẻ theo định kỳ; phối hợp với nhân viên cấp dưỡng, giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập, cân, đo định kỳ 3 tháng/1 lần và được khám sức khỏe 1 lần/năm.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm Quản lý bếp ăn bán trú để xây dựng tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cân đối đảm bảo tỉ lệ calo, tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: Nhà Trẻ: P: 13 - 20%; L: 30 - 40%; G: 47 - 50%. Mẫu giáo: P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%, tính thêm tỷ lệ B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ. Xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ SDD (béo phì) để trẻ phát triển bình thường.

- Công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh:

+ Tham mưu bổ sung mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: xà phòng rửa tay, khăn mặt, khăn ăn, cốc uống nước.

+ Giáo viên phải làm kí hiệu tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

+ Hấp khăn mặt, luộc cốc của trẻ hàng ngày, khử khuẩn đồ chơi một tuần một lần bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn cloramin B.

+ Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

- Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày: Nhật rác mỗi buổi hoạt động lao động bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- *Vệ sinh cá nhân:*

+ Rửa tay đúng cách và thường xuyên, chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, mặt, mũi áo, quần áo gọn gàng thường xuyên.

- *Vệ sinh ăn uống:*

+ Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, thức ăn đều phải có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cho trẻ 1 tuần /lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

6.2. Công tác nuôi dưỡng:

a. **Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:**

- Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.
- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm tại trường.
- Đẩy mạnh công tác phối hợp với phụ huynh để tạo nguồn thực phẩm sạch an toàn cho trẻ.
- Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.
- Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm được phê duyệt của phòng y tế và UBND huyện.
- Lưu đủ mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Bồi dưỡng củng cố cho cô nuôi về qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả; vệ sinh dinh dưỡng; vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Các thao tác qui trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.
- Tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ để bằng Inox nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.
- Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm để ký hợp đồng mua bán thực phẩm đảm bảo an toàn.
- Nhà bếp lưu mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo 3 đủ: Đủ mẫu, đủ lượng và đủ thời gian niêm phong bằng tem vỡ.
- Giáo viên thường xuyên theo dõi, bao quát trẻ mọi lúc mọi nơi, không làm việc riêng, không bỏ lớp, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần; Biết sơ cứu những tai nạn có thể xảy ra đối với trẻ.
- Thường xuyên vệ sinh đồ dùng cá nhân của trẻ và tiệt trùng 1 lần/tuần.

b. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ:

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường
- Các bữa ăn trong ngày của trẻ đảm bảo đủ lượng, cân đối dưỡng chất theo 4 nhóm thực phẩm (Protit, Lipit, Gluxit, Vitamin và muối khoáng).
- Căn cứ thực đơn, mức tiền ăn, giá thành thực phẩm để tính ăn từng ngày chính xác. Chi hết mức tiền vào bữa ăn trong ngày của trẻ.
- Thực phẩm trong ngày được viết thông báo trên bảng công khai tài chính vào sổ theo dõi trước 9h00 phút sáng.
- Tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm “ Quản lý CSND” Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ và cân đối giữa các chất: P.L.G áp dụng theo chương trình

GDMN hiện hành đã sửa đổi theo thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Đối với trẻ Nhà trẻ:**

- Đảm bảo nhu cầu năng lượng tại trường cả ngày bình quân/trẻ đạt 600 - 651Kcal

- Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30 -35%, Bữa phụ cung cấp từ 5 -10 %, bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25 -30% năng lượng cả ngày (930-1000Kcal)

- P: 13% -20%; L: 30% - 40%; G: 47% - 50%

*** Đối với trẻ MG:**

- Đảm bảo nhu cầu năng lượng tại trường cả ngày bình quân/trẻ đạt 615 - 726 Kcal

- Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30 - 35%, bữa phụ cung cấp từ 15 -25 % năng lượng cả ngày (1230 - 1320 Kcal)

- P: 13% -20%; L: 25% - 35%; G: 52% - 60%

- **Nước uống:** Đối với mẫu giáo: 1,6 - 2,0 L nước/ trẻ/ ngày

- Tăng mức ăn lên: 30.000^d/trẻ/ ngày. (Bao gồm chất đốt).

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng:

+ Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch

+ Giao nhận thực phẩm đảm bảo công khai.

+ Công khai tài chính rõ ràng minh bạch chính xác

+ Đảm bảo khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày.

+ Hồ sơ bán trú đầy đủ, khoa học.

*** Biện pháp:**

+ Đối với nhà trường:

- Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và cô nuôi nâng cao kiến thức chuyên môn.

- Xây dựng thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương có, chế độ ăn đảm bảo cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo chương trình GDMN sửa đổi.

- Ký hợp đồng mua thực phẩm với các chủ hàng có địa chỉ tin cậy, lựa chọn thực phẩm tươi ngon và an toàn, tuyệt đối không mua thực phẩm dập nát, ôi thiu, nấm mốc, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc; giá cả phù hợp với địa phương, đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

- Chỉ đạo tổ dinh dưỡng chế biến, chia ăn theo quy trình 1 chiều, thực hiện khâu vệ sinh sạch sẽ, giáo viên, cô nuôi mặc trang phục và đeo khẩu trang khi chế biến và chia ăn.

- Giao chỉ tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ SDD cho từng nhóm, lớp theo quý đến cuối năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%, Thể thấp còi giảm xuống dưới 5%

- Chỉ đạo các lớp nắm rõ tình hình CSSK trẻ, có đề xuất những yêu cầu cần thiết cho việc chăm sóc sức khỏe với nhà trường, kiểm tra theo dõi, giải quyết kịp thời những đề xuất của từng lớp.

- Quản lý hồ sơ bán trú và lưu giữ theo đúng quy định, HSSS được ghi chép rõ ràng, sạch sẽ. Sổ kiểm thực 3 bước có đủ chữ ký người giao, người nhận, người chứng kiến và chốt sổ trong ngày.

- Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, đầy đủ các thành viên tham gia kí nhận.

- Công khai tài chính hàng ngày qua bảng công khai của nhà trường.

- Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng mục đích.

- Theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo số suất ăn.

- Thường xuyên kiểm tra nguồn nước, các bể chứa nước, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát.

- Thường xuyên kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ cũng như giờ ăn, giờ ngủ, giờ cung cấp kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng, ATTP và đánh giá chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ của giáo viên ở lớp.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề về kỹ năng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ kỹ năng vệ sinh rửa tay, rửa mặt, thực hiện giờ ăn giờ ngủ nhằm rèn nề nếp thói quen cho 100% các cháu trong giờ ăn, ngủ tại trường, trẻ được ăn đúng giờ, ăn hết suất và ngon miệng, có thói quen ăn uống văn minh; được chăm sóc, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Lên kế hoạch mua sắm đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ trong năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, bệnh tại chân, miệng, sốt xuất huyết và một số dịch bệnh khác trong nhà trường.

+ Đối với giáo viên:

- Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đăng ký giảm tỷ lệ SDD thể nhẹ cân xuống dưới 3%, thể thấp còi xuống dưới 5%.

- Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ.

- Giáo viên phải quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình. (Không quát nạt, mắng trẻ)

- Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.

- Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.

- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn...

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.

- 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% các lớp tạo góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.

- Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày (không thay đổi tùy tiện)

- Chỉ đạo giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh CSSK trẻ, chu đáo hơn đối với các cháu SDD và các cháu mắc bệnh thông thường, phòng chống các bệnh truyền nhiễm cho trẻ. Phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh để phụ huynh mua sắm đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ: chăn, gối, khăn mặt...

- Theo dõi sức khỏe của trẻ qua hoạt động hàng ngày (ăn, ngủ, vui chơi, học tập).

- Hướng dẫn trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, rửa tay)

- Thực hiện tốt kế hoạch “Phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống suy dinh dưỡng - béo phì, phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm cho trẻ”.

- Luôn có biện pháp giáo dục trẻ vệ sinh, thói quen về hành vi văn minh, rèn nề nếp thói quen VSCN và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. Tạo cho trẻ thói quen VS trong ăn uống, tự phục vụ trong giờ ăn uống, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, lớp, đồ dùng đồ chơi và đồ dùng chăm sóc cá nhân của trẻ; Tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp thân thiện gần gũi với trẻ và được thay đổi thường xuyên.

- Luôn đảm bảo khâu an toàn tuyệt đối cho trẻ.

+ **Đối với nhân viên nuôi dưỡng:**

- Cô nuôi trực tiếp nấu ăn cho trẻ ở trường được khám sức khỏe và làm một số xét nghiệm ngay từ đầu năm học.

- Có sức khỏe tốt, không có bệnh tật lây lan qua thực phẩm

- Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều.

Đảm bảo đúng giờ và đúng công việc được giao

- Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng tránh những thức ăn nguội lạnh.

- Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp giề mũ, cắt móng tay sạch sẽ, và đi khám sức khỏe theo định kì theo quy định của tể)

- Đảm bảo môi trường vệ sinh bếp ăn, vệ sinh thực phẩm, tủ lưu mẫu thức ăn và bàn chia thức ăn.

- Luôn có ý thức giữ gìn bảo quản tốt các loại trang thiết bị, đồ dùng bé ăn, tiết kiệm ga, điện, nước.

- Tham gia lớp bồi dưỡng VSATTP do trung tâm y tế huyện, tỉnh tổ chức.

+ Đối với nhân viên y tế trong trường học;

- Thường xuyên lưu mẫu thức ăn hằng ngày trong tủ lạnh đủ 24 tiếng.

- Cân đo sức khỏe cho trẻ

- Tổng hợp kết quả cân đo của trẻ để cập nhật cơ sở dữ liệu

- Triển khai các nội dung về công tác y tế trường học tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên; lồng ghép các nội dung GDSK, VSCN, VSMT, VS học đường và tư vấn cho 100% phụ huynh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe chăm sóc, phòng bệnh ...

- Làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế địa phương kiểm tra sức khỏe cho trẻ theo định kỳ 1-2 lần/ năm; Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng một lần. Phối hợp với gia đình trẻ trong việc chăm sóc trẻ kịp thời, giảm tỷ lệ béo phì và tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ.

- Xây dựng kế hoạch bổ xung thiết bị y tế phục vụ tốt công tác y tế trường.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với trung tâm y tế phường khám sức khỏe cho học sinh 1 lần/ năm; khử trùng, vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ.

- Thực hiện, tích cực vệ sinh đồ dùng, đồ chơi của trẻ, hàng năm có kế hoạch diệt muỗi, côn trùng để đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và phòng chống bệnh sốt xuất huyết trong nhà trường.

- Thực hiện báo cáo kết quả y tế trường học theo quy định

- Thực hiện tốt các chương trình tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng chống các bệnh học đường, cận thị, cong vẹo cột sống ...

- Tuyên truyền phòng chống bệnh tay chân miệng, yêu cầu giáo viên, phụ huynh thường xuyên rửa tay cho trẻ bằng xà phòng, lau chùi sạch khu vực sinh hoạt của trẻ, rửa sạch các vật dụng, đồ chơi của trẻ bằng xà phòng và khử trùng vệ sinh sạch sẽ môi trường xung quanh. Khử trùng, phun thuốc muỗi...

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn của trường đề ra.

Thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ và chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ.

Hồ sơ cá nhân, nhóm lớp đầy đủ nội dung, trình bày khoa học.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Các tổ chuyên môn;
- Nhân viên, các lớp (T/hiện);
- Lưu: VT, CM.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hải Yến